TRƯỜNG CNTT&TT
KHOA CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH HỌC TẬP KHÓA 52

Ngành: **Kỹ thuật Phần mềm** (Software Engineering) Mã ngành: 7480103

Số lượng tín chỉ: 161 tín chỉ Thời gian đào tạo: 4,5 năm Loại văn bằng: Kỹ sư

Hình thức: đào tạo chính quy, đào tạo thường xuyên

Phương thức tổ chức đào tạo: trực tiếp, từ xa, kết hợp giữa trực tiếp và từ xa

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt Buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	Học phần tiên quyết	Học phần song hành	Ghi chú
Học kỳ I - Năm thứ 1										
1	QP010E	Giáo dục quốc phòng và An ninh 1 (*)	2	2		37	8			*Bố trí theo nhóm ngành*
2	QP011E	Giáo dục quốc phòng và An ninh 2 (*)	2	2		22	8			
3	QP012	Giáo dục quốc phòng và An ninh 3 (*)	2	2		24	21			
4	QP013	Giáo dục quốc phòng và An ninh 4 (*)	2	2		4	56			
5	CT100	Kỹ năng học đại học	2	2		20	20			
6	CT005	Nền tảng Công nghệ số	4	4		30	60			
Cộng: 14 TC (14 BB)				**14**						
Học kỳ II – Năm thứ 1										
1	TC100	Giáo dục thể chất 1	1		1	0	30			*SV tự chọn*
2	XH023	Anh văn căn bản 1 (*)	4		4	60				*SV tự chọn*
	FL001	Pháp văn căn bản 1 (*)	4			60				
3	ML014	Triết học Mác - Lênin	3	3		45				
4	CT101	Lập trình căn bản A	4	4		30	60			
5	KL010E	Pháp luật đại cương và quyền con người	2	2		30				
Cộng: 14 TC (9 BB + 5 TC)				**9**	**4**					
Học kỳ III - Năm thứ 1										
1	TC100	Giáo dục thể chất 2	1		1	0	30			*SV tự chọn*
2	XH024	Anh văn căn bản 2 (*)	3		3	45			XH023	*SV tự chọn*
	FL002	Pháp văn căn bản 2 (*)	3			45			FL001	
3	ML016	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2		30		ML014		
4	TN010	Xác suất thống kê	3	3		45				
5	CT177	Cấu trúc dữ liệu	3	3		30	30	CT101		
Cộng: 12 TC (8 BB + 4 TC)				**8**	**4**					
Học kỳ I - Năm thứ 2										
1	TC100	Giáo dục thể chất 3	1		1	0	30			*SV tự chọn*
2	XH025	Anh văn căn bản 3 (*)	3		3	45			XH024	*SV tự chọn*
	FL003	Pháp văn căn bản 3 (*)	3			45			FL002	
3	ML018	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2		30		ML016		
4	TN001	Vi - Tích phân A1	3	3		45				
5	CT174	Phân tích và thiết kế thuật toán	3	3		30	30	CT177		
Cộng: 12 TC (8 BB + 4 TC)				**8**	**4**					

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt Buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	Học phần tiên quyết	Học phần song hành	Ghi chú
Học kỳ II - Năm thứ 2										
1	ML019	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2		30		ML018		
2	CT172E	Toán rời rạc	4	4		60				
3	TN002	Vi – Tích phân A2	4	4		60		TN001		
4	CT173	Kiến trúc máy tính	3	3		45				
5	ML007	Logic học đại cương	2		2	30				*SV tự chọn*
	XH028	Xã hội học đại cương	2			30				
	XH011	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2			30				
	XH012	Tiếng Việt thực hành	2			30				
	XH014	Văn bản và lưu trữ đại cương	2			30				
	KN001E	Kỹ năng mềm	2			30				
	KN002E	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp	2			30				
Cộng: 15 TC (13 BB + 2 TC)				**13**	**2**					
Học kỳ III - Năm thứ 2										
1	ML021	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2		30		ML019		
2	CT175	Lý thuyết đồ thị	3	3		30	30	CT177		
3	CT176	Lập trình hướng đối tượng	3	3		30	30	CT101		
4	CT113	Nhập môn công nghệ phần mềm	2	2		20	20			
5	TN012	Đại số tuyến tính và hình học	4	4		60				
Cộng: 14 TC (14 BB)				**14**						
Học kỳ I - Năm thứ 3										
1	CT188	Nhập môn lập trình Web	3	3		30	30			
2	CT178	Nguyên lý hệ điều hành	3	3		30	30	CT173		
3	CT180	Cơ sở dữ liệu	3	3		30	30	CT177		
4	CT182	Ngôn ngữ mô hình hóa	3	3		30	30	CT176	CT180	
Cộng: 12 TC (12 BB)				**12**						
Học kỳ II - Năm thứ 3										
1	CT223	Quản lý dự án phần mềm	3	3		30	30			
2	CT296	Phân tích và thiết kế hệ thống	3	3		30	30	CT180		
3	CT240E	Nguyên lý xây dựng phần mềm	3	3		45		CT113, CT176, CT182		
4	CT241	Phân tích yêu cầu phần mềm	3	3		30	30	CT113, CT182		
Cộng: 12 TC (12 BB)				**12**						
Học kỳ III- Năm thứ 3										
1	CT239E	Niên luận cơ sở ngành KTPM	3	3			90	≥ 90TC, CT174		
3	CT242	Kiến trúc và Thiết kế phần mềm	3	3		30	30	CT113		
4	CT243	Đảm bảo chất lượng và Kiểm thử phần mềm	4	4		45	30	CT113		
5	CT190E	Nhập môn trí tuệ nhân tạo	2	2		20	20			
Cộng: 12 TC (12 BB)				**12**						

Học kỳ I – Năm thứ 4										
1	CT244	Bảo trì phần mềm	3	3		30	30	CT113		
2	CT112	Mạng máy tính	3	3		30	30	CT178		
3	CT179	Quản trị hệ thống	3	3		30	30			
4	CT246	Lập trình .NET	3		3	30	30	CT176		
	CT276	Lập trình Java	3			30	30	CT176		
	CT449	Phát triển ứng dụng web	3			30	30			

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt Buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	Học phần tiên quyết	Học phần song hành	Ghi chú
	CT483	Chuyên đề lập trình trên di động	3			30	30	CT176		
Cộng: 12 TC (9 BB+3 TC)				**9**	**3**					

Đơn vị quản lý: Khoa Công nghệ phần mềm, Trường CNTT-TT.

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CNTT-TT

Nguyễn Hữu Hòa

Cần Thơ, ngày tháng năm 2026

TRƯỞNG KHOA CNPM

Trương Minh Thái